

Bản án số: 103/2018/HS-PT

Ngày: 17-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Nguyễn Như Hiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 142/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Vi Văn S do có kháng cáo của bị cáo Vi Văn S, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vi Văn S**, sinh năm 1962; Tên gọi khác: Vi Văn S; Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 3/10; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn T, sinh năm 1940 và con bà Vi Thị S (đã chết); Có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1967 và có 06 con (Con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/3/2015 bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 13/5/2015 đã nộp xong số tiền phạt 750.000 đồng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo:

Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1967 (Bà T ủy quyền cho anh Vi Văn B, sinh năm 1992) (Đều có mặt).

Cùng trú tại: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giáp Thị V - Văn phòng luật sư K, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

- Người bị hại có kháng cáo: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1985 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Ông Triệu Hạnh H, Văn phòng luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1967 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Vương Thị H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nông Văn V, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

4. Bà Vi Thị T, sinh năm 1964 (Có mặt)

5. Anh Chu Văn A, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Mã Văn S, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến (Do Tòa án triệu tập thêm): Anh Vũ Văn D - Chức vụ: Trưởng Công an xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn S và chị Đỗ Thị N, sinh năm 1985 (là cháu dâu của S) ở cùng thôn có mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp đất rừng từ năm 2014 nhưng đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết. Buổi sáng ngày 19/02/2017, Vi Văn S điều khiển xe mô tô, biển số 98M2-6378, cầm theo 01 con dao liềm phát có chuôi bằng sắt, dài 45cm, bản rộng nhất 04cm, mục đích để đi chặt cọc rào về rào ruộng. Trên đường đi S không đi chặt cọc rào mà rẽ vào nhà ông Luân Văn H, sinh năm 1959 trú tại thôn Q, xã B, huyện L ngồi chơi, uống rượu với ông H. Buổi trưa cùng ngày S điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Nông Văn V, sinh năm 1973 (nhà ở sát nhà chị Đỗ Thị N) chơi, rồi sau đó S đi thăm ruộng. Khoảng 13 giờ cùng ngày S đi xe mô tô quay lại nhà anh V và dừng ở sân. Sau đó giữa S và chị N có xảy ra cãi nhau, chị N nói: “Ông đi về đi cho người khác còn ngủ trưa” rồi quay lưng đi vào nhà. Thấy vậy S lấy con dao liềm kích thước (45x04)cm cài ở xe mô tô của mình từ trước chạy đến để chém chị N, chị N quay đầu lại thấy vậy giơ tay phải lên đỡ thì bị dao chém vào bàn tay phải nên chị N có kêu lên. Khi S chém chị N thì có bà Vi Thị T, sinh năm 1964 là em gái ruột của S và là mẹ chồng chị N đang ngồi ở gần cửa nhà chứng kiến toàn bộ sự việc. Anh Nông Văn V sau khi nghe tiếng kêu của chị N nên mở cửa ra thì nhìn thấy tay chị N chảy máu còn S đang cầm con dao liềm phát đứng ở sân nhà anh V. Do sợ bị S chém nên anh V quay vào trong nhà và đóng cửa nhà lại. Khoảng 15 phút sau nhìn qua khe cửa không thấy S cầm dao nữa anh V mở cửa

đi ra sân ngồi nói chuyện với S. Khoảng 14 giờ cùng ngày sau khi nhận được tin báo, Công an xã B đã đến hiện trường tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ chiếc xe mô tô 98M2-6378 cùng 01 con dao liềm phát cày ở giá để đồ trên xe mô tô của S, đồng thời mời S về Công an xã B làm việc. Ngày 21/2/2017, Công an xã B đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị N sau khi bị S chém gây thương tích đã được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực L sơ cứu vết thương, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 19/02/2017 đến ngày 23/02/2017 thì ra viện. Sau khi ra viện, chị N tiếp tục chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã C, tỉnh Hải Dương từ ngày 23/02/2017 đến ngày 03/3/2017 thì ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 23/CNTC, ngày 21/3/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực L xác định chị Đỗ Thị N vào viện lúc 14 giờ 13 phút, ngày 19/02/2017; ra viện lúc 14 giờ 40 phút, ngày 19/02/2017. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

(1) Vết thương từ đốt I ngón I chích vào trong ô mô cái đứt gân duỗi và gãy xương ngón I dài 6cm tay phải.

(2) Vết thương mu tay (P) dài 1cm.

(3) Cổ tay phải vết thương rách da dài 2cm.

(4) XQ: Gãy đốt gần ngón I bàn tay (P).

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Vết thương cầm máu tốt (BL: 85).

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 03/3/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định chị Đỗ Thị N vào viện lúc 16 giờ 25 phút, ngày 19/02/2017; ra viện ngày 23/02/2017. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Vết thương ngón I bàn tay phải, kích thước (05x02)cm: gãy xương đốt 1, đứt gân duỗi dài ngón I.

X-Quang: Gãy đốt 1 ngón 1 bàn tay phải.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Ổn định – Ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 886/CN-BVCL, ngày 07/3/2017 của Bệnh viện đa khoa thị xã C, tỉnh Hải Dương xác định chị Đỗ Thị N vào viện lúc 08 giờ 00 phút, ngày 23/02/2017; ra viện lúc 08 giờ 00 phút, ngày 03/3/2017.

Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương bàn tay phải đã khâu, làm máng bột bàn tay phải.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bàn tay phải vết mổ khô, nề vừa.

Ngày 15/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của chị N. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7663/17/TgT, ngày 16/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế Bắc Giang đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo hình chữ T ngón 1 bàn tay phải + X-Quang: hình gãy đốt I, ngón I bàn tay phải đã cố định bằng kim, trục thẳng + Khám thần kinh, vận động: Vận động ngón cái bàn tay phải mức độ vừa: 10%.

- Thương tích vết sẹo không liên tục bàn tay phải: 03%.

- Thương tích vết sẹo mu tay phải: 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (mười bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

- Các thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

Ngày 29/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L quyết định trưng cầu giám định vết máu trên tang vật là con dao liềm phát thu giữ của Vi Văn S. Tại bản Kết luận giám định số 864/KL-PC54, ngày 08/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

- Trên con dao liềm kích thước (45x04)cm gửi giám định có máu người; không xác định được nhóm máu (do lượng dấu vết ít, đã cũ). (BL: 134).

Ngày 08/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành thực nghiệm điều tra về vị trí, chiều hướng Vi Văn S dùng dao liềm phát chém chị N theo lời khai của chị N và những người làm chứng. Ngày 27/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung về cơ chế hình thành thương tích, chiều hướng vết thương; Các thương tích của chị N có phù hợp với Tình huống thực nghiệm điều tra, phù hợp với lời khai của chị N và những người làm chứng hay không; Con dao liềm phát kích thước (45x04)cm Soóng chém một nhát theo tình huống thực nghiệm theo lời khai của chị N thì có gây được thương tích cho chị N không. Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số 7822/17/GDPY, ngày 4/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế Bắc Giang đã kết luận:

1- Cơ chế gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

2- Theo tình huống thực nghiệm điều tra thì các dấu vết thương tích của chị Đỗ Thị N phù hợp với trường hợp thực nghiệm theo lời khai của chị Đỗ Thị N (bị hại) và bà Vi Thị T.

3- Con dao liềm kích thước (45x04)cm chém một nhát theo tình huống thực nghiệm theo lời khai của chị Đỗ Thị N gây được thương tích cho chị Đỗ Thị N.

Quá trình điều tra, Vi Văn S có biểu hiện mắc bệnh tâm thần. Đã có tiền sử điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Bắc Giang. Ngày 08/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã Quyết định trưng cầu giám định tâm thần tại Quyết định số 186/GĐ-CSĐT, đối với Vi Văn S. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 359/KLGD, ngày 12/10/2017 của Viện Pháp Y tâm thần Trung ương - Bộ y tế, đã kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Vi Văn S bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi di chứng và khởi phát muộn do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.71.

Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 106/KSĐT ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Vi Văn S (Tên gọi khác: Vi Văn S) về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điểm q khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Văn S) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Văn S) 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/8/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Văn S) bồi thường cho chị Đỗ Thị N tổng số tiền **27.985.000** đồng (Hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi năm nghìn đồng), bao gồm:

- Tiền viện phí: 7.864.557 đồng; Tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc: 3.120.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 13.000.000 đồng; Tiền thuê xe đi cấp cứu: 1.000.000 đồng..

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 11/7/2018 bị cáo Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Văn S) có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo như vậy là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Ngày 06/7/2018 bà Đỗ Thị T là người đại diện hợp pháp của bị cáo, ngày 09/7/2018 anh Vi Văn B là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo cùng nội dung đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Ngày 11/7/2018 chị Đỗ Thị N là người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần với mức 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Văn S) thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng không phạm tội “Cố ý gây thương tích” với lý do: Bản án sơ thẩm mô tả hành vi bị cáo chém chị Đỗ Thị N và xét xử bị cáo về tội danh trên là không đúng. Bị cáo không được chém vào tay chị N, vấn đề chị N bị ai chém gây thương tích thì bị cáo không biết nhưng bị cáo khẳng định lúc chị N bị thương ở tay chỉ có bị cáo, chị N và bà T có mặt tại hiện trường, không còn có ai khác. Vấn đề chị Đỗ Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị N thì bị cáo không đồng ý vì bị cáo không gây thương tích cho chị N.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Nhất trí với những ý kiến mà bị cáo Vi Văn S đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

- Bị hại chị Đỗ Thị N trình bày: Lời khai của bị cáo Vi Văn S tại phiên tòa hôm nay là không đúng sự thật. Bản án sơ thẩm đã mô tả đúng diễn biến hành vi và quá trình thực hiện tội phạm của bị cáo. Chị xin giữ nguyên những lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa cấp sơ thẩm. Theo chị nguyên nhân đến sự việc này vẫn là do hai bên gia đình có mâu thuẫn về việc sử dụng đất trồng rừng và thu hoạch cây từ năm 2014, đã từng xảy ra xô sát và cả hai bên bị Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Về trách nhiệm hình sự chị đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn S ở mức nặng nhất. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị tăng tiền mất thu nhập của người chăm sóc vì em gái tôi làm chủ cơ sở hàn xì và tăng tiền bồi tổn thất tinh thần lên 50 tháng lương tối thiểu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị T trình bày: Bà là vợ bị cáo Vi Văn S. Diễn biến sự việc xảy ra như thế nào thì bà không biết, khi sự việc đã xảy ra rồi thì bà mới được Công an xã B thông báo, sau đó bà có lên UBND xã B ngay và chứng kiến ông Vi Văn S vẫn đang trong tình trạng say rượu. Bà ủy quyền cho anh Vi Văn B là con trai tham gia tố tụng với tư cách người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

- Người làm chứng là bà Vi Thị T trình bày: Những lời khai của bị cáo Vi Văn S tại phiên tòa hôm nay là không đúng sự thật. Bà khẳng định chỉ có Vi Văn S là người dùng dao liềm phát chém vào tay của chị N. Tại hiện trường xảy ra sự việc lúc đó có bà, bị cáo S, chị N và cháu trai bà là con chị N, ngoài ra không có ai khác.

- Anh Vũ Văn D - Trưởng Công an xã B có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, có lời khai thể hiện như sau: Sau khi nhận được thông tin người dân báo thì Công an xã B đã đến bảo vệ hiện trường. Dẫn giải Vi Văn S về UBND xã để làm việc, việc phải tiến hành đưa Vi Văn S về trụ sở Ủy ban nhân dân xã trước là để ngăn chặn hành vi phạm tội tiếp theo, lúc đó bị cáo đã uống rượu và có mang theo dao. Sau đó đưa xe mô tô biển số 98M2-6378 và con dao tang vật về Ủy ban lập biên bản. Quá trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo khách quan và đúng quy định của pháp luật.

- Anh Nông Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về tăng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo về đề nghị hủy án sơ thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về đề nghị tăng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần từ 10 tháng lương cơ sở lên mức 15 tháng lương cơ sở, mức cụ thể là 20.850.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Văn S trình bày bài bào chữa:

- Trong quá trình điều tra bị cáo không được nhận dạng con dao, chỉ khi mở phiên tòa bị cáo mới được nhận dạng. Do vậy Cơ quan điều tra thực hiện chưa đúng quy định của tố tụng.

- Chưa làm rõ được những mâu thuẫn trong lời khai của người bị hại và những người làm chứng.

- Trong quá trình điều tra chưa bao giờ bị cáo nhận tội.

- Việc giám định vết máu trên con dao chỉ thể hiện đó là máu người, không rõ nhóm máu nào, máu của ai.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày:

- Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát.

- Có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo là người duy nhất gây ra thương tích cho chị Nhung: Đây là sự việc rất rõ ràng mặc dù không được lập biên bản phạm tội quả tang.

- Đối với vấn đề vật chứng mất dù bị cáo không thừa nhận nhưng việc Cơ quan điều tra giải thích về sự sai số kích thước con dao (4cm và 4,5cm) là có căn cứ. Vấn đề con dao rộng hay hẹp, con dao này là con dao gây án hay có con dao nào khác không phải là chứng cứ duy nhất để chứng minh tội phạm.

- Việc cho nhận dạng hay không cho nhận dạng con dao không phải là việc bắt buộc.

- Có đủ căn cứ khẳng định con dao liềm phát được thu giữ chính là con dao gây án.

- Không có căn cứ để hủy án sơ thẩm để điều tra lại như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

- Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là “Phạm tội có tính chất côn đồ”, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không có.

- Về trách nhiệm hình sự: hình phạt áp dụng đối với bị cáo là nhẹ.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tăng tiền mất thu nhập cho người chăm sóc.

Bị cáo Vi Văn S tranh luận: đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo (anh Vi Văn B) trình bày: không đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát, đồng ý bài bào chữa của luật sư V.

Người bị hại trình bày: đồng ý quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho tôi.

Kiểm sát viên đối đáp: giữ nguyên quan điểm của Viện kiểm sát, không đồng ý quan điểm của luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vi Văn S: đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại vì bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Vi Văn S, của người đại diện hợp pháp của bị cáo, của người bị hại nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ: Xét thấy họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất rừng nên khoảng 13 giờ ngày 19/02/2017, Vi Văn S đã có hành vi dùng 01 con dao liềm phát, có chuôi bằng sắt, dài 45cm, bản rộng nhất 04cm là hung khí nguy hiểm chém một nhát vào bàn tay phải của chị Đỗ Thị N tại khu vực sân nhà chị N ở thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, gây thương tích cho chị N bị tổn thương 14% sức khỏe.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn S không đồng ý với những nội dung mà Cáo trạng truy tố. Bị cáo không thừa nhận có hành vi dùng dao liềm phát chém vào tay gây thương tích cho chị Đỗ Thị N, không đồng ý bồi thường cho người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại các bút lục 145, 154 (đĩa ghi âm), 229, 231 tại Cơ quan điều tra có sự tham gia của người bào chữa cho bị cáo là bà Giáp Thị V thể hiện lý do bị cáo không thừa nhận có việc bị cáo chém chị N là vì chị N không nhận việc chặt cây, nhổ cây của bị cáo và nếu chị N nhận việc đó và nộp tiền vào kho bạc thì bị cáo mới thừa nhận hành vi chém chị N. Bản thân bị cáo Vi Văn S tại phiên tòa hôm nay xác định quá trình điều tra bị cáo không bức cung, nhục hình. Tuy nhiên bị cáo không giải thích được lý do vì sao có những lời khai như trên, không đưa ra được căn cứ chứng minh cho việc những lời khai trên là không khách quan.

Căn cứ vào dấu vết tại hiện trường, tang vật chứng thu giữ, thương tích trên thân thể người bị hại hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định thương tích cũng như phù

hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Sự việc xảy ra giữa ban ngày, bị cáo cũng như người bị hại, người làm chứng đều xác định ở thời điểm xảy ra vụ việc tại hiện trường chỉ có 03 gồm Vi Văn S, Đỗ Thị N, Vi Thị T, ngoài ra không còn có ai khác. Giữa bị cáo và phía người bị hại đã có mâu thuẫn với nhau nhiều năm nay trong việc tranh chấp đất và thu hoạch cây, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Năm 2015 xảy ra xô sát dẫn đến việc cả bị cáo S và bà T bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến vụ việc này. Ngay sau khi bị S chém vào tay, nghe tiếng chị N kêu thì anh Nông Văn V (hàng xóm) đã mở cửa ra và chứng kiến Vi Văn S vẫn đang cầm dao liềm phát trên tay, S vẫn đang đi đi lại lại trên sân nhà anh. Do sợ bị S chém nên anh V lại đóng cửa và một lúc sau mới giám ra ngoài. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo S xác định bị cáo có mặt tại hiện trường xảy ra vụ án và bị cáo có mang theo con dao liềm phát từ nhà. Như vậy căn cứ vào những tình tiết trên đã có đủ căn cứ và cơ sở để kết luận ngoài bị cáo Vi Văn S thì không còn ai khác tại thời điểm đó gây ra thương tích cho chị Đỗ Thị N.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 359/KLGD ngày 12/10/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Vi Văn S bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi di chứng và khởi phát muộn do sử dụng rượu. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi". Như vậy có thể thấy rằng mặc dù bị cáo bị hạn chế về khả năng điều khiển hành vi nhưng về khả năng nhận thức thì bị cáo không bị khiếm khuyết hay bị hạn chế gì. Quá trình điều tra bị cáo không nhận tội, tại phiên tòa xét xử bị cáo khai báo quanh co, lúc nhớ lúc quên, không tập chung trả lời những câu hỏi mà Hội đồng xét xử đặt ra. Xét thấy thái độ của bị cáo là không thành khẩn, không ăn năn hối cải, mục đích trốn tội.

Từ những phân tích và nhận định trên, thấy rằng có đủ cơ sở kết luận Vi Văn S chính là người đã có hành vi dùng con dao liềm phát, có chuôi bằng sắt, dài 45cm, bản rộng nhất 04cm là hung khí nguy hiểm chém một nhát vào bàn tay phải của chị Đỗ Thị N gây tổn thương 14% sức khỏe cho chị N. Hành vi của Vi Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 29/6/ 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vi Văn S, của người đại diện hợp pháp của bị cáo, của người bị hại thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về sức khỏe của người khác mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, do vậy bản án sơ thẩm đã xử buộc cách ly bị cáo một thời gian cần thiết khỏi xã hội là thỏa đáng.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo chưa thành khẩn, không tỏ ra ăn năn, hối cải với hành vi của mình đã gây ra. Mục đích của bị cáo là quanh co, trốn tội, gây khó khăn cho việc điều tra giải quyết vụ án. Do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Vi Văn S là người có nhân thân xấu. Ngày 14/3/2015 bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” với số tiền phạt 750.000 đồng. Mặc dù đã có nhân thân xấu về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi “Cố ý gây thương tích” cho chị Đỗ Thị N. Qua đó thể hiện bị cáo là người khó giáo dục cải tạo và cần phải có một hình phạt thật nghiêm thì để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với việc luật sư Triệu Hạnh H đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo: Xét thấy vụ án này xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai gia đình từ việc tranh chấp đất rừng nhiều năm nay, bản thân hai gia đình sống tại địa phương cũng nhiều lần xảy ra cãi vã, xô sát. Hành vi của bị cáo không phải là vô cớ nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Xét thấy những vấn đề cần phải chứng minh đã được Hội đồng xét xử trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung ngày 15/3/2018. Những vấn đề luật sư đưa ra tại phiên tòa hôm nay xét thấy không cần thiết và không bắt buộc phải hủy án sơ thẩm để điều tra lại mà cũng có thể làm rõ được hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị trên của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Vi Văn S đã xử phạt bị cáo 03 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vi Văn S và người đại diện hợp pháp của bị cáo không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vi Văn S như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về bồi thường dân sự: Thương tích của người bị hại do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra nên việc người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là yêu cầu chính đáng và cần chấp nhận. Xét thấy các mức bồi thường mà bản án sơ thẩm đã áp dụng cho người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy không có cơ sở để chấp nhận tăng mức

bồi thường dân sự theo như đề nghị của người bị hại và của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Do bị cáo thuộc diện thuộc bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Văn S), của người đại diện hợp pháp của bị cáo, của người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điểm q khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Văn S) 03 (Ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/8/2017.

[2] Về bồi thường: Buộc bị cáo Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Văn S) bồi thường cho chị Đỗ Thị N tổng số tiền **27.985.000** đồng (Hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi năm nghìn đồng), bao gồm: Tiền viện phí: 7.864.557 đồng; Tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc: 3.120.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 13.000.000 đồng; Tiền thuê xe đi cấp cứu: 1.000.000 đồng.

[3] Án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Vi Văn S.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; Nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- TA, VKS, CA huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

